

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HS-ST

Ngày: 21- 4 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Tuấn.

2. Bà Đặng Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 385/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST- HS, ngày 28/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/HSST-QĐ ngày 28/3/2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXXST- HS, ngày 28/3/2025, đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: số B N, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh D (bị hại trong vụ án) và bà Nguyễn Thị L; có vợ và chưa có con (vợ bị cáo hiện đang mang thai đầu lòng khoảng 06 tháng); tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến ngày 31/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Ngọc T1, sinh năm: 1975 – là Luật sư, Trưởng Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

(Có mặt).

* *Bị hại:* Ông Trần Minh D, sinh năm: 1960; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: số D H, Phường I (nay là phường H), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số B H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) – là cha ruột của bị cáo Trần Quốc T. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; nơi cư trú: số B H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) là vợ của bị hại (ông Trần Minh D) và cũng là mẹ ruột của bị cáo Trần Quốc T. (Có mặt)

2/ Anh Trần Quốc T2, sinh năm: 2002; nơi cư trú: số B H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) là con ruột của bị hại (ông Trần Minh D) và cũng là em ruột của bị cáo Trần Quốc T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Minh D và bà Nguyễn Thị L có mối quan hệ vợ chồng, đồng thời cũng là cha, mẹ ruột của bị cáo Trần Quốc T và Trần Quốc T2. Ông D, bà L, bị cáo T và anh T2 cùng chung sống và sinh hoạt tại căn nhà số B H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sinh sống chung tại căn nhà trên, ông D thường hay vô cớ gây hấn, hành xử bạo lực và luôn có những lời lẽ thô lỗ với bà L; nên giữa ông D và bà L xảy ra mâu thuẫn nhau; do thường xuyên chứng kiến việc này, nên Thiên thường hay can ngăn ông D không được xâm hại, xúc phạm bà L và từ đó giữa T và ông D thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Do thấy gia đình chung sống không được hòa thuận, đặc biệt ông D thường hay gây sự với T, nên năm 2022 Thiên chủ động thu dọn đồ dùng cá nhân của mình để ra ngoài ở riêng nhằm tránh xảy ra xung đột với ông D.

Do T chuẩn bị tổ chức lễ cưới vợ, nên bà L nói T về nhà nói tiếng “xin lỗi ông D” để ông D đứng ra tổ chức và tham dự đám cưới của T. Khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 05/4/2024, T về nhà số B H, Phường E, Quận H cùng với bà L, ông D ngồi nói chuyện với nhau về việc Thiên cưới vợ. Thiên thuyết phục ông D cùng đứng ra và tham dự lễ cưới vợ của T, nhưng ông D lớn tiếng và không đồng ý. Thấy vậy, bà L nói với T “sẵn có ba mày ở đây thì mày xin lỗi ba mày đi” và T đồng ý nói lời xin lỗi ông D (mục đích là để ông D vui và tham dự lễ cưới vợ của T), nhưng ông D không đồng ý mà nói với T “mày đừng bao giờ kêu tao là ba, gọi là mày tao đi, cái thứ đánh ba đánh mẹ” từ đó T mới bức xúc và nói “Bà 14 chết rồi, sao lại có những con người như thế này” (bà 1 là mẹ ruột của ông D và là bà nội của T) thì ông D nói “những con người đánh cha, đánh mẹ làm ăn không lên đâu”. Sau đó, T có nói “ba có nhắm kêu ai giang hồ được thì ba cứ kêu đi” thì ông D tiếp tục nói “một mình tao được rồi kêu chi”. Lúc này, T đang đứng gần bồn rửa chén và nói với ông D “đứng ở trong bốn ô gạch này, thử bước đi một cái đi”, ông D nói “rồi mày làm gì tao, mày muốn đi đâu mày đi kệ mày chứ”. Lúc này, bà L có nói với ông D là “ông làm cha mà nói chuyện với vợ con không yên được một lúc, tôi thấy lúc nào ông mở miệng ra cũng chửi, ông chửi hôm qua đến hôm nay cái gì tôi cũng không nói hết” từ đó dẫn đến việc ông

D và bà L mâu thuẫn rồi tiếp tục cự cãi nhau. Trong lúc cự cãi với bà L, ông D đi về hướng của T và dùng vai hất vào người T và nói “mày vô đây”, T thấy ông D với tới lấy một con dao ở gần khu vực bồn rửa chén, nên Thiên nghĩ ông D lấy dao để chém mình, vì vậy T mới dùng hai tay đẩy ông D vào góc tủ lạnh (để ông D không lấy được con dao chém T) thì làm hai con dao rơi xuống nền nhà. Sau đó, hai bên xảy ra xô xát qua lại, ông D có giơ chân trái đạp vào người T (nhưng chưa đạp được) thì bị T dùng tay phải nắm vào chân trái của ông D, tay trái luồn qua ôm vào vùng eo trái của ông D vật xuống làm ông D té ngã xuống nền nhà và làm vùng mặt của ông D bị chấn thương. Thấy vậy, bà L chạy đến can ngăn và T cùng bà L mỗi người nhặt một con dao đã bị rơi dưới nền nhà trước đó rồi đi ra ngoài (do sợ ông D dùng dao gây thương tích cho T và bà L). Lo sợ giữa ông D và T tiếp tục xảy ra xô xát, nên bà L nói T đi về nhà T và T đồng ý. Riêng ông D được Trần Quốc T2 (con ông D và là em của T) chở đến Bệnh viện C để sơ cứu vết thương. Sau đó, ông D đến Công an P, Quận H trình báo sự việc xảy ra và vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để thụ lý điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, ông Trần Minh D khai nhận toàn bộ nội dung vụ án xảy ra như trên. Trần Quốc T và ông D có mối quan hệ là cha con, ông D là người nuôi dưỡng và chăm sóc T từ nhỏ. Khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 05/4/2024, ông D đi tập thể dục về nhà tại số B H, Phường E, Quận H thì thấy bà L và T đang ngồi trong nhà bếp thì T có xin lỗi ông D để ông D đến dự đám cưới của T, nhưng ông D không đồng ý và xảy ra mâu thuẫn với bà L và Trần Quốc T. Trong lúc cự cãi, ông D đi đến bồn nước để rửa tay rồi lên lầu nghỉ thì bị T gây thương tích như trên. Ông D không có ý định dùng dao để gây thương tích cho T và bà L.

Quá trình điều tra, Trần Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Hành vi gây thương tích cho ông Trần Minh D là do nóng giận, bộc phát nhất thời, không kiểm chế được bản thân, T không bị ai xúi dục hay tác động về tâm lý để thực hiện hành vi trên.

Ngày 06/4/2024, ông Trần Minh D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can và được đưa đi giám định thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 379 ngày 31/7/2024 của Trung tâm pháp y Thành phố H, kết luận:

- Chấn thương vùng cung mày phải gây sưng nề mô mềm, rách da đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 2,7x(0,1-0,2)cm.

Có tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

Thương tích trên do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Chấn thương gây gãy hai răng cửa đã được điều trị, hiện còn hình ảnh gãy thân răng 11, 12 (ảnh 2, 3).

Có tỷ lệ: 04% (bốn phần trăm).

Thương tích trên do vật tày tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày gây ra.

- Chấn thương vùng mặt phải gây sưng nề mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ về sưng nề.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh D tại thời điểm giám định là: 07% (bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Các chấn thương trên không nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng vụ án: 01 USB hiệu Kington DT101 8GB màu đỏ, bên trong chứa một đoạn video ghi lại hình ảnh nội dung vụ án trên.

Trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn truy tố, ông Trần Minh D yêu cầu được bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

* Bản cáo trạng số 332/CT-VKS-Q8 ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quốc Thiên về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T; đồng thời trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án tù từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kington 8GB màu đỏ (bên trong chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh nội dung vụ án trên).

* Bị hại (ông Trần Minh D) mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra và truy tố vẫn giữ yêu cầu cơ quan tố tụng xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T và yêu cầu được bồi thường theo quy định của pháp luật.

* Về quan điểm tranh luận, bào chữa của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với Cáo trạng truy tố và quan điểm buộc tội, cũng như mức án đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trần Quốc T; nên không tranh luận mà chỉ phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình hiện tại của bị cáo đang gặp nhiều khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo hiện đang mang thai, sắp đến ngày sinh và nguyên nhân xảy ra vụ án là xuất phát từ mâu thuẫn trong nội bộ gia đình, bị cáo đã thiếu suy nghĩ, không kiềm chế bản thân nên đã nhất thời phạm tội và sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã rất ăn năn hối hận và luôn ray rứt,

suy sụp tinh thần. Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án nhẹ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

* Bị cáo Trần Quốc T thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa và không tranh luận, không bào chữa bổ sung; bị cáo xin được xử mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội chăm sóc vợ sắp đến ngày sinh và con nhỏ sau này (vì bị cáo đã rất ăn năn hối hận và vô cùng ray rứt về hành vi bị cáo đã thực hiện đối với ông Trần Minh D).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Trần Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa xét xử, nhưng vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

Xét thấy việc vắng mặt của bị hại cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi gây ra thương tích cho bị hại Trần Minh D (là cha ruột của bị cáo) vào khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 05/4/2024, tại nhà số B H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và hậu quả gây ra thương tích cho ông Trần Minh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7% (bảy phần trăm).

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Quốc T về việc gây ra thương tích cho bị hại Trần Minh D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặc dù thương tích của bị hại Trần Minh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7% (bảy phần trăm), nhưng bị hại Trần Minh D là cha ruột của bị cáo Trần Quốc T và là tình tiết định tội được quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo Trần Quốc T: Bị cáo Trần Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo có nhiều đóng góp cho ngành thể dục thể thao (Liên đoàn Thể hình và Thể thao C1 cấp Giấy chứng nhận đạt thành tích xuất sắc tại Giải vô địch Thể hình và Thể hình C lần thứ 53 năm 2019; T3 cấp Giấy chứng nhận đạt Huy chương Vàng năm 2018, Huy chương Vàng và Huy chương Bạc năm 2020; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố H chứng nhận đạt Huy chương Vàng năm 2013 và Huy chương Đồng năm 2014); phía bị hại cũng có một phần lỗi và đây cũng là một trong các nguyên nhân dẫn đến việc xảy ra vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Xét thấy bị cáo Trần Quốc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm đã gây ra; trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt quy định của pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú; việc bị cáo phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn trong nội bộ gia đình đã tồn tại từ lâu, nhưng chưa được giải quyết một cách êm đẹp, phù hợp và kịp thời giữa các thành viên trong gia đình, nên đã dẫn đến mối quan hệ tình cảm trong gia đình ngày càng bị rạn nứt trầm trọng, cũng như sự mặc cảm của bị cáo về việc bị ông D (là cha ruột) kiên quyết từ chối một cách thẳng thừng đối với việc bị cáo xin ông D tham dự lễ cưới vợ của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã bị tạm giam trên 02 (hai) tháng, nên cũng đã phần nào phát huy được tác dụng của hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cũng không cần thiết phải bắt bị cáo đi phải chấp hành hình phạt tù, vì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo Trần Quốc T có đủ điều kiện để được hưởng án treo; nên cho bị cáo hưởng án treo và có án định thời gian thử thách theo quy định; cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Việc bị hại Trần Minh D yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho bị hại, cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T về tội “Cố ý gây

thương tích” là có cơ sở pháp luật; quan điểm luận tội và mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với Trần Quốc T phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T và ý kiến của bị cáo Trần Quốc T (đã nêu trên) là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (ông Trần Minh D) có yêu cầu được bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật, nhưng trong các giai đoạn tố tụng ông D không cung cấp được đầy đủ giấy tờ, tài liệu có liên quan để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình là hợp pháp và có căn cứ pháp luật. Đồng thời, ông D vắng mặt tại phiên tòa; nên cần tách riêng phần yêu cầu bồi thường về dân sự của ông D trong vụ án này để dành cho ông Trần Minh D quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác, theo trình tự Tố tụng dân sự (khi ông Trần Minh D có yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền).

[10] Về vật chứng: 01 USB hiệu Kingston 8GB màu đỏ, (bên trong chứa một đoạn video ghi lại hình ảnh nội dung vụ án), nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Quyết định xét xử vắng mặt bị hại (ông Trần Minh D).

- Căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2025).

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Quốc T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên; thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Quốc T phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách phần yêu cầu bồi thường về dân sự của bị hại (ông Trần Minh D) và dành cho ông Trần Minh D quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác, theo trình tự Tố tụng dân sự (khi ông Trần Minh D có yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền).

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kington 8GB màu đỏ, bên trong chứa (một) đoạn video ghi lại hình ảnh nội dung vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo Trần Quốc T được rõ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV.06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8, TP.HCM;
- CQĐT CA TP.HCM;
- CQTHAHS CA TP.HCM
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng TrúC